

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 25/2018/QĐ-UBND

Bình Dương, ngày 27 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về công tác đào tạo, bồi dưỡng
cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Bình Dương**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 10/2017/TT-BNV ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về đánh giá chất lượng bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-BNV ngày 08 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 412/TTr-SNV ngày 05 tháng 9 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định Quy định về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Bình Dương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2018 và thay thế Quyết định số 112/2007/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Bình Dương.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Thủ Dầu Một và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Đã ký: Trần Thanh Liêm

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Bình Dương
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 25/2018/QĐ-UBND
ngày 27 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)*

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này điều chỉnh về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Bình Dương, bao gồm:

1. Đối tượng, mục tiêu, nguyên tắc và yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng.
2. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.
3. Thẩm quyền, trình tự thủ tục cử đi đào tạo, bồi dưỡng.
4. Kinh phí, quyền lợi và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức.
5. Quản lý nhà nước về công tác đào tạo, bồi dưỡng.
6. Chế độ thông tin, báo cáo; thanh tra, kiểm tra.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cán bộ trong các cơ quan nhà nước.
2. Công chức trong các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở tỉnh; ở huyện, thị xã, thành phố (dưới đây gọi là cấp huyện).
3. Công chức trong bộ máy lãnh đạo, quản lý đơn vị sự nghiệp công lập.
4. Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập.
5. Công chức, viên chức trong các tổ chức Hội (nếu có).
6. Cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn (dưới đây gọi là cấp xã) và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.
7. Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp không là cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ áp, khu phố được cử đi học các lớp bồi dưỡng, tập huấn có liên quan đến chức trách đang đảm nhiệm.
8. Các đối tượng khác thực hiện đào tạo, bồi dưỡng theo yêu cầu của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh (nếu có).

Điều 3. Mục tiêu và nguyên tắc đào tạo, bồi dưỡng

Mục tiêu và nguyên tắc đào tạo, bồi dưỡng thực hiện theo quy định tại Điều 2 và Điều 3 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Chương II**ĐÀO TẠO CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC****Điều 4. Yêu cầu đào tạo cán bộ, công chức, viên chức**

Yêu cầu đào tạo thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 5. Đối tượng, điều kiện đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học

1. Đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học áp dụng đối với cán bộ, công chức cấp xã là người dân tộc thiểu số; theo các đề án, kế hoạch do trung ương, tỉnh ban hành hoặc theo yêu cầu chuẩn hóa về trình độ của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

2. Đào tạo trình độ đại học chỉ áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức ở một số ngành nghề đặc thù do còn thiếu nhân lực và cho cán bộ, công chức ở tỉnh, cấp huyện trong trường hợp cơ quan, đơn vị được tổ chức, sắp xếp lại mà không thể bố trí được công việc phù hợp với chuyên môn đã được đào tạo trước đó.

3. Các đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này khi được cử đi đào tạo phải có cam kết:

a) Thực hiện nhiệm vụ, công vụ, hoạt động nghề nghiệp tại cơ quan, đơn vị sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian gấp 03 lần thời gian đào tạo;

b) Trường hợp được cử đi học theo các chương trình hợp tác với nước ngoài được ký kết hoặc gia nhập nhân danh Nhà nước, Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, ngoài quy định tại điểm a, khoản 3 Điều này còn phải đáp ứng yêu cầu khác của chương trình hợp tác.

Điều 6. Đối tượng, điều kiện đào tạo sau đại học

1. Đối với cán bộ, công chức

a) Đảm bảo các quy định tại điểm a, điểm b, điểm d, khoản 1, Điều 6 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

b) Có cam kết thực hiện nhiệm vụ, công vụ tại cơ quan, đơn vị sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian gấp 03 lần thời gian đào tạo.

2. Đối với viên chức

a) Đảm bảo các quy định tại điểm a, điểm c, khoản 2, Điều 6 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

b) Có cam kết thực hiện nhiệm vụ, hoạt động nghề nghiệp tại cơ quan, đơn vị sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian gấp 03 lần thời gian đào tạo.

3. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi học theo các chương trình hợp tác với nước ngoài được ký kết hoặc gia nhập nhân danh Nhà nước, Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, ngoài các quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này còn phải đáp ứng yêu cầu khác của chương trình hợp tác.

Chương III

BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Mục 1

HÌNH THỨC, NỘI DUNG, CHƯƠNG TRÌNH,

CHÚNG CHỈ BỒI DƯỠNG

Điều 7. Hình thức và nội dung bồi dưỡng

Hình thức và nội dung bồi dưỡng thực hiện theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 8. Chương trình, tài liệu bồi dưỡng

Chương trình, tài liệu bồi dưỡng và thời gian thực hiện các loại chương trình, tài liệu bồi dưỡng thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 9. Áp dụng chương trình bồi dưỡng

Việc áp dụng các chương trình bồi dưỡng thực hiện theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 10. Biên soạn, thẩm định, phê duyệt và ban hành chương trình, tài liệu bồi dưỡng

Việc biên soạn, thẩm định, phê duyệt và ban hành chương trình, tài liệu bồi dưỡng thực hiện theo quy định tại Điều 20, Điều 21, Điều 22, Điều 23, Điều 24 và Điều 25 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 11. Chứng chỉ bồi dưỡng

Chứng chỉ bồi dưỡng thực hiện theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7 Thông tư số 01/2018/TT-BNV ngày 08 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Mục 2**TỔ CHỨC BỒI DƯỠNG****Điều 12. Tổ chức bồi dưỡng**

Trường Chính trị tỉnh tổ chức bồi dưỡng các chương trình theo quy định tại khoản 3, Điều 27 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 13. Phương pháp bồi dưỡng

Phương pháp bồi dưỡng thực hiện theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 14. Các loại hình tổ chức bồi dưỡng

1. Các loại hình tổ chức bồi dưỡng gồm: Tập trung, bán tập trung, vừa làm vừa học, từ xa, tập huấn, bồi dưỡng ngắn hạn.

2. Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng; các cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ bồi dưỡng nghiên cứu lựa chọn hình thức tổ chức bồi dưỡng thích hợp đối với từng đối tượng cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo chất lượng và hiệu quả của các khóa bồi dưỡng.

Điều 15. Đánh giá chất lượng bồi dưỡng

Việc đánh giá chất lượng bồi dưỡng thực hiện theo Điều 30 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và Thông tư số 10/2017/TT-BNV ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về đánh giá chất lượng bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Mục 3**BỒI DƯỠNG Ở NƯỚC NGOÀI
BẰNG NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC****Điều 16. Yêu cầu và điều kiện bồi dưỡng ở nước ngoài**

Yêu cầu và điều kiện bồi dưỡng ở nước ngoài thực hiện theo quy định tại Điều 31 và Điều 32 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 17. Tổ chức khóa bồi dưỡng ở nước ngoài

Cơ quan, đơn vị được giao theo thẩm quyền tổ chức các khóa bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ở nước ngoài có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 8 Thông tư số 01/2018/TT-BNV ngày 08 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 18. Trách nhiệm, nhiệm vụ của trưởng đoàn và cán bộ, công chức, viên chức được cử đi bồi dưỡng ở nước ngoài

Trách nhiệm, nhiệm vụ của trưởng đoàn và cán bộ, công chức, viên chức được cử đi bồi dưỡng ở nước ngoài thực hiện theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 01/2018/TT-BNV ngày 08 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Chương IV**GIẢNG VIÊN****Điều 19. Giảng viên đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức**

Giảng viên đào tạo, bồi dưỡng thực hiện theo quy định tại Điều 33 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 20. Tiêu chuẩn, nhiệm vụ, chế độ, chính sách của giảng viên và người được mời thỉnh giảng

Tiêu chuẩn, nhiệm vụ, chế độ, chính sách của giảng viên và người được mời thỉnh giảng đào tạo, bồi dưỡng thực hiện theo quy định tại Điều 34, Điều 35 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 18, Điều 19, Điều 20, Điều 21, Điều 22, Điều 23 Thông tư số 01/2018/TT-BNV ngày 08 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Chương V
THẨM QUYỀN, TRÌNH TỰ THỬ TỤC CỬ ĐI
ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

Điều 21. Thẩm quyền cử đi đào tạo, bồi dưỡng

1. Thẩm quyền cử cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan của Đảng, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, cấp huyện đi đào tạo, bồi dưỡng thực hiện theo phân cấp quản lý cán bộ của Tỉnh ủy.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan hành chính, sự nghiệp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đi đào tạo các lớp có trình độ từ đại học trở lên; các khóa bồi dưỡng từ một tháng trở lên đối với các chức vụ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, phê chuẩn; công chức có ngạch chuyên viên chính, viên chức hạng II hoặc tương đương trở lên; cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài hoặc đào tạo, bồi dưỡng ở các cơ sở đào tạo trong nước có liên kết với nước ngoài.

3. Ủy quyền Giám đốc Sở Nội vụ ban hành quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi học các khóa bồi dưỡng có thời gian học từ 03 tháng trở lên, các lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng có thời gian học dưới 01 tháng (đối tượng 3); đào tạo trung cấp, cao đẳng.

4. Ủy quyền Giám đốc các sở, ngành, Thủ trưởng các cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý đi học các khóa bồi dưỡng có thời gian học dưới 03 tháng, trừ các lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh có thời gian học dưới 01 tháng quy định tại khoản 3 Điều này.

Điều 22. Trình tự, thủ tục cử đi đào tạo, bồi dưỡng

1. Cán bộ, công chức, viên chức trước khi dự thi các lớp có trình độ đào tạo từ trung cấp trở lên theo quy hoạch, kế hoạch đào tạo của các cơ quan, đơn vị, trừ trường hợp thu xếp đi học diện tự túc kinh phí đều phải được sự thỏa thuận của cơ quan quản lý đào tạo, bồi dưỡng có thẩm quyền.

2. Cán bộ, công chức, viên chức sau khi trúng tuyển vào các lớp có trình độ đào tạo từ trung cấp trở lên hoặc tham dự các lớp bồi dưỡng có thời gian học từ 03 tháng trở lên, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị gửi văn bản đề nghị về cơ quan quản lý đào tạo, bồi dưỡng theo phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức trước ngày nhập học ít nhất 15 ngày đối với các khóa đào tạo và 05 ngày đối với các khóa bồi dưỡng. Căn cứ đề nghị của các cơ quan, đơn vị và phân cấp quản lý cán bộ, công chức, cơ quan quản lý đào tạo, bồi dưỡng trình Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc ban hành quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng theo thẩm quyền quy định tại Điều 21 Quy định này.

3. Cán bộ, công chức, viên chức đi học diện tự túc kinh phí thì đơn vị phải có văn bản đề nghị thỏa thuận với cơ quan quản lý đào tạo, bồi dưỡng theo phân cấp quản lý sau khi cán bộ, công chức, viên chức đã trúng tuyển. Thời hạn thỏa thuận tối đa không quá 30 ngày kể từ ngày có thông báo nhập học (hoặc thông báo trúng tuyển).

4. Đối với các khóa tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ có thời gian học dưới 03 tháng, căn cứ yêu cầu nhiệm vụ công tác, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị xem xét giải quyết theo thẩm quyền quy định tại Điều 21 Quy định này và gửi quyết định về Sở Nội vụ để theo dõi.

5. Cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy quản lý tham dự các khóa đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài, trước khi cử đi phải được sự chấp thuận bằng văn bản của Tỉnh ủy hoặc Ban Tổ chức Tỉnh ủy theo phân cấp quản lý.

6. Trình tự, thủ tục cử cán bộ, công chức, viên chức đi bồi dưỡng, đào tạo đại học, sau đại học ở nước ngoài hoặc tham gia các khóa đào tạo có liên kết với nước ngoài thực hiện theo các quy định hiện hành.

Chương VI

KINH PHÍ, QUYỀN LỢI VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC ĐƯỢC CỬ ĐI ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

Điều 23. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng

Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thực hiện theo quy định tại Điều 36 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 24. Quyền lợi của cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng

Quyền lợi của cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng thực hiện theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 25. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng

1. Cán bộ, công chức, viên chức phải thường xuyên học tập, nâng cao trình độ về mọi mặt phù hợp với tiêu chuẩn đối với từng chức vụ, chức danh và tiêu chuẩn nghiệp vụ của từng ngạch, từng vị trí việc làm.

2. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng phải chấp hành tốt nội quy, quy chế và chịu sự quản lý của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trong thời gian tham gia khóa học.

3. Sau khi kết thúc khóa đào tạo, bồi dưỡng, cán bộ, công chức, viên chức phải báo cáo kết quả học tập và nộp bản sao văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận cho thủ trưởng cơ quan, đơn vị để lưu hồ sơ cá nhân và báo cáo cơ quan có thẩm quyền quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

4. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 01/2018/TT-BNV ngày 08 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

5. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng, sau khi hoàn thành khóa đào tạo, bồi dưỡng phải trở về phục vụ trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp của tỉnh; chấp hành sự phân công của tổ chức.

6. Cán bộ, công chức, viên chức không chấp hành quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng của cơ quan, cấp có thẩm quyền mà không có lý do chính đáng sẽ bị xem xét xử lý kỷ luật theo quy định.

7. Thực hiện quy định về đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng.

Chương VII

ĐÈN BÙ CHI PHÍ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

Điều 26. Trường hợp phải đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng

1. Đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng trong nước

Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước phải đền bù chi phí đào tạo trong các trường hợp sau:

a) Nếu tự ý bỏ dở không học hết chương trình; bị kỷ luật buộc thôi học hoặc không chấp hành sự phân công của tỉnh sau khi tốt nghiệp; tự ý bỏ việc; đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc trong thời gian học; tự ý không tham gia khóa học khi đã làm đầy đủ các thủ tục nhập học và đã được cơ quan cấp kinh phí đào tạo, bồi dưỡng; không được cơ sở đào tạo cấp văn bằng tốt nghiệp; các trường hợp khác do lỗi chủ quan của người được cử đi đào tạo, bồi dưỡng thì phải đền bù toàn bộ chi phí đào tạo và các khoản hỗ trợ đã nhận;

b) Hoàn thành khóa học và được cấp văn bằng tốt nghiệp khóa học nhưng bỏ việc hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc khi chưa phục vụ đủ thời gian cam kết theo quy định tại Điều 5 và Điều 6 Quy định này thì phải đền bù chi phí đào tạo và các khoản hỗ trợ đã nhận trong thời gian đi học theo tỷ lệ thời gian cam kết phục vụ trừ đi thời gian đã về công tác sau đào tạo;

c) Trong thời gian được cử đi đào tạo, cán bộ, công chức, viên chức học tập không đạt yêu cầu và phải học lại, thi lại thì không được hưởng chế độ theo quy định trong thời gian học lại, thi lại và kinh phí học lại, thi lại do cá nhân tự chi trả. Trường hợp không tốt nghiệp khóa học đúng thời gian quy định, cán bộ, công chức, viên chức phải thi lại tốt nghiệp ở lần liền kề nhưng tối đa không quá 01 năm so với chương trình học theo giấy báo nhập học. Sau lần thi này nếu không đạt yêu cầu thì phải đền bù toàn bộ chi phí đào tạo và các khoản hỗ trợ đã nhận.

2. Đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài

a) Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài do tỉnh chi toàn phần hoặc một phần kinh phí, sau khi tốt nghiệp mà không về nước, về nước không đúng thời hạn mà không có lý do chính đáng; không hoàn thành khóa học theo chương trình đào tạo quy định, bị kỷ luật buộc thôi việc và các trường hợp khác do lỗi chủ quan của người được cử đi đào tạo thì phải đền bù toàn bộ chi phí đào tạo và các khoản trợ hỗ trợ đã nhận;

b) Trường hợp hoàn thành khóa học về công tác nhưng thực hiện không đủ thời gian yêu cầu phục vụ sau khi được đào tạo; trong thời gian được cử đi đào tạo, cán bộ, công chức, viên chức học tập không đạt yêu cầu và phải học lại, thi lại thì việc đền bù áp dụng như đối với trường hợp đền bù chi phí đào tạo ở trong nước.

Điều 27. Nguyên tắc và cách tính chi phí đền bù

1. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch, bồi dưỡng ở nước ngoài, các khóa học có thời gian từ 3 tháng tập trung trở lên và đào tạo từ trung cấp trở lên từ kinh phí Nhà nước toàn phần hay một phần hoặc nhận hỗ trợ khuyến khích tự đào tạo thì tùy từng trường hợp cụ thể phải đền bù theo quy định.

2. Chi phí đền bù được tính theo tỷ lệ thời gian phục vụ sau khi hoàn thành khóa đào tạo, bồi dưỡng (quy định bằng 03 lần của khóa đào tạo, bồi dưỡng) trừ đi thời gian đã công tác sau khi hoàn thành khóa học.

3. Cán bộ, công chức, viên chức đã nhận các chế độ hỗ trợ khuyến khích tự đào tạo nếu không công tác đủ thời gian đã cam kết thì phải đền bù số tiền đã nhận tương ứng với tỷ lệ thời gian cam kết phục vụ trừ đi thời gian đã công tác.

Điều 28. Hội đồng xét đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Hội đồng xét đền bù đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ các chức vụ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, phê chuẩn.

2. Ủy quyền cho:

a) Giám đốc Sở Nội vụ quyết định thành lập Hội đồng xét đền bù đối với cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước được cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài; cán bộ, công chức, viên chức công tác ở các sở và tương đương, các đơn vị sự nghiệp, các tổ chức Hội (trừ cán bộ, công chức, viên chức quy định tại khoản 1 và điểm b, điểm c, điểm d, khoản 2 Điều này) theo đề nghị của cơ quan, đơn vị có cán bộ, công chức, viên chức phải đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng;

b) Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập Hội đồng xét đền bù đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo đề nghị của cơ quan, đơn vị có công chức, viên chức phải đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng;

c) Giám đốc Sở Y tế quyết định thành lập Hội đồng xét đền bù đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo đề nghị của cơ quan, đơn vị có công chức, viên chức phải đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng;

d) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập Hội đồng xét đền bù đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý, kể cả cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo đề nghị của cơ quan, đơn vị có cán bộ, công chức, viên chức phải đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng.

2. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng, thành phần Hội đồng và cuộc họp của Hội đồng xét đền bù thực hiện theo quy định tại Điều 10, Điều 11, Điều 12 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 29. Chi phí đền bù

Chi phí đền bù, cách tính chi phí đền bù; điều kiện được giảm chi phí đền bù; quyết định đền bù; trả và thu hồi chi phí đền bù thực hiện theo quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 13, Điều 14 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Chương VIII

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

VỀ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

Điều 30. Quản lý nhà nước về công tác đào tạo, bồi dưỡng

1. Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong phạm vi toàn tỉnh theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và phân cấp quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Sở Nội vụ là đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc hệ Nhà nước quản lý.

Điều 31. Quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng các cơ quan của Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội

Việc quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan của Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, cấp huyện và cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện theo phân cấp quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Điều 32. Trách nhiệm và quyền hạn của Sở Nội vụ

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về việc thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng chương trình, quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trình Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; tổ chức, hướng dẫn thực hiện các chương trình, quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng sau khi được phê duyệt.

3. Chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các sở, ngành có liên quan xây dựng và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch, chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ở nước ngoài bằng nguồn ngân sách của tỉnh và các nguồn tài trợ khác (nếu có).

4. Phối hợp với Trường Chính trị tỉnh trong việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã; đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp theo nội dung, chương trình và hướng dẫn của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiên cứu sắp xếp tổ chức, cơ chế quản lý các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trình cấp có thẩm quyền xem xét.

6. Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền.

7. Theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nội vụ theo định kỳ hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

Điều 33. Trách nhiệm và quyền hạn của Sở Tài chính

1. Chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ tổng hợp kế hoạch, lập dự toán chi ngân sách cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt hàng năm.

2. Phối hợp với Sở Nội vụ và các sở, ban, ngành có liên quan tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các chế độ, chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức cho phù hợp với từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội và khả năng ngân sách của tỉnh.

3. Thực hiện quyết toán và thẩm tra quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đối với các cơ quan, đơn vị theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

Điều 34. Trách nhiệm và quyền hạn của Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

2. Phối hợp với Sở Tài chính trong việc tổng hợp, lập dự toán chi ngân sách cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 35. Trách nhiệm và quyền hạn của Trường Chính trị tỉnh

1. Tổ chức biên soạn tài liệu đào tạo, bồi dưỡng theo phân cấp.

2. Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ và các sở, ngành có liên quan xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và tổ chức thực hiện các chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo thẩm quyền.

3. Nghiên cứu đổi mới nội dung, chương trình, nâng cao chất lượng giảng dạy; đổi mới phương pháp đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

4. Xây dựng đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất đảm bảo đáp ứng yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 36. Trách nhiệm và quyền hạn của các sở, ban, ngành

1. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng từng giai đoạn và hàng năm đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý, gửi về cơ quan có thẩm quyền quản lý đào tạo, bồi dưỡng theo phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

2. Phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng và thực hiện các đề án đào tạo và phát triển nguồn nhân lực được Ủy ban nhân dân tỉnh giao (nếu có).

3. Tạo điều kiện, sắp xếp, bố trí thời gian để cán bộ, công chức, viên chức được tham gia đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh chuyên môn nghiệp vụ của ngạch công chức, viên chức và theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đã được phê duyệt; theo dõi, đánh giá kết quả học tập của cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý.

4. Sử dụng có hiệu quả kinh phí từ ngân sách Nhà nước cấp cho hoạt động đào tạo, bồi dưỡng; lập thủ tục thanh quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng hàng năm theo quy định.

5. Báo cáo kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Sở Nội vụ theo định kỳ hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

Điều 37. Trách nhiệm và quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng từng giai đoạn và hàng năm đối với cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp và xã, phường, thị trấn trực thuộc, gửi về cơ quan có thẩm quyền quản lý đào tạo, bồi dưỡng theo phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

2. Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các chế độ chính sách, nguồn kinh phí được phân bổ hàng năm đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; bố trí ngân sách hợp lý để đầu tư trang thiết bị, xây dựng cơ sở vật chất cho các cơ sở đào tạo thuộc địa phương, đảm bảo thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

3. Sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng đúng quy hoạch, kế hoạch đã được phê duyệt; bố trí công việc phù hợp với trình độ chuyên môn của cán bộ, công chức, viên chức sau đào tạo, bồi dưỡng; theo dõi, đánh giá kết quả học tập của cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý.

4. Báo cáo kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý cho Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Nội vụ theo định kỳ hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

Chương IX

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 38. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Định kỳ hàng năm, các cơ quan, đơn vị báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đã thực hiện trong năm, đồng thời lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của năm tiếp theo trên cơ sở quy hoạch chung của các cơ quan, đơn vị. Báo cáo và kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng gửi về cơ quan có thẩm quyền quản lý đào tạo, bồi dưỡng theo phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức trước ngày 25/12 hàng năm.

2. Căn cứ báo cáo và kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị, cơ quan quản lý đào tạo, bồi dưỡng chịu trách nhiệm tổng hợp báo cáo Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nội vụ định kỳ hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu và trình Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm tiếp theo theo phân cấp quản lý.

Điều 39. Công tác thanh tra, kiểm tra

Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra theo định kỳ hoặc đột xuất về việc thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức dưới hình thức thanh tra công vụ.

Điều 40. Triển khai, hướng dẫn thực hiện

Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện, nếu cần thay đổi, bổ sung hay hủy bỏ bất kỳ điều, khoản nào của bản Quy định này, Giám đốc Sở Nội vụ phối hợp cùng với các sở, ngành tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Đã ký: Trần Thanh Liêm